

ĐÔI NÉT VỀ HÔN LỄ NHÓM ĐAO HỌ Ở LÀO CAI

ĐÀO THÀNH THÁI

Đao Họ là cách gọi theo tiếng địa phương của nhóm Dao Quần trắng ở Lào Cai. Với số lượng người không nhiều (khoảng 7.000 người), ngoài tỉnh Lào Cai, họ còn sống rải rác tại Yên Bái, Tuyên Quang và Hà Giang.

Hôn nhân của nhóm Dao Họ tại Lào Cai có rất nhiều điểm khác nhau so với các nhóm Dao khác. Thậm chí ngay cả khi cùng một nhóm Dao nhưng nghi thức trong hôn lễ cũng có sự thay đổi đáng kể theo địa vực cư trú. Sau đây, chúng tôi xin trình bày một số tập quán trong hôn lễ của nhóm Dao này.

1. Khi người con trai, con gái 12-13 tuổi, cha mẹ của họ đã tính đến chuyện dựng vợ, gả chồng. Trước đây, do ảnh hưởng của những phong tục, tập quán và điều kiện kinh tế nên xu hướng chung của cha mẹ là tìm người lao động mà không quan tâm tới sự chênh lệch tuổi tác và tất nhiên càng không coi trọng quyền tự do tìm hiểu của trai gái. Ngày nay, tại nhóm Dao Họ, hiện tượng ép hôn không còn diễn ra như trước. Trai gái được tự do tìm hiểu, nếu ưng thuận chàng trai sẽ thông báo cho gia đình mình để cha mẹ làm thủ tục hỏi vợ cho anh ta.

Trong buổi trao đổi giữa hai gia đình, khi nhà gái ưng thuận gả con thì họ lấy ngày tháng năm sinh của cô gái cho nhà trai so tuổi. Nếu so tuổi giữa hai người mà thấy không hợp thì mọi việc sẽ dừng tại đó; còn hợp thì nhà trai mổ gà làm lễ cúng tại nhà

gái để xem chân gà, nhằm đoán xem cuộc sống sau này của đôi bạn trẻ. Nếu chân gà toả ra là điềm xấu và người ta cho rằng cuộc sống tương lai của đôi trai gái không tốt. Còn các ngón chân gà chụm lại là tốt và thấy cúng cùng gia đình hai bên rất vui vẻ, cùng nhau uống rượu, bàn bạc việc cưới xin. Lúc này mọi sự chủ động do bên nhà gái quyết định, như lễ vật thách cưới, thời gian ở rể. Mọi việc thoả thuận xong, nhà trai mang 2 đồng bạc trắng giao lại cho gia đình nhà gái để làm tin. Sau này, đôi bạn trẻ nếu không muốn sống cùng nhau thì nhà gái phải trả lại nhà trai số tiền trên để con gái họ được phép đi lấy người khác. Việc định ngày tốt làm lễ cưới cũng do nhà gái lo liệu.

2. Đến ngày cưới, nhà trai chọn ông mối (*chá ta*) là người hiểu biết, thông thạo phong tục tập quán để ứng đối được với nhà gái. Trước khi tổ chức lễ cưới một ngày, nhà trai tìm thêm một ông mối phụ (*lải cung*) cùng một số người phục vụ và hai thiếu niên. Đến giờ tốt hai ông mối mặc áo dài đen, quần trắng, đầu đội mũ chóp đỏ. Ông *chá ta* tay cầm ô đen, ông *lải cung* tay cầm một cây gậy dài (khoảng 50 cm) đầu vót tù, dùng một mảnh giấy đỏ bọc đầu. Chú rể mặc áo dài đen, quần trắng, đầu đội khăn, hai tay đeo vòng bạc, cầm một chiếc khăn mặt cùng mọi người sang nhà gái. Ngoài những lễ vật do nhà gái yêu cầu, nhà trai phải chuẩn bị thêm mười hai gói muối gói bằng lá dong, bên ngoài bọc giấy đỏ và một hũ rượu.

Đoàn đón dâu gồm 11 người, đi đầu là ông *chá ta*, tiếp đến 6 người gánh đồ dẫn cưới, hai đứa trẻ, chú rể và đi sau cùng là ông *lải cung*. Trước khi ra khỏi nhà, đoàn xếp hàng ngang trước bàn thờ nhà trai cúng thông báo cho gia tiên biết. Ông *chá ta* cầm ô kẹp vào nách, bàn tay đặt lên đầu ô cất giọng nói: "*Đứng ở trong nhà, cảm ơn bố mẹ, anh chị, chúc cho đôi trẻ làm đám cưới được may mắn. Chúng tôi xin phép tổ tiên mang lễ vật đi, ngày mai gia đình có thêm người mới*". Đoàn đi đón dâu không ai được mặc đồ trắng, trên đường đi không ai được dừng lại bất kỳ nhà nào.

Trước khi bước chân vào làng bên nhà gái, hai ông mỗi dùng chân gắp một hòn sỏi (lặp lại 3 lần) ném về phía trước, sau đó đứng co một chân, hai bàn tay đan vào nhau, vòng nửa vòng qua đầu gối theo chiều từ dưới lên. Họ làm nghi thức này là muốn xoá đi những điều xấu, điều ác, không để xảy ra rủi ro cho đám cưới. Sau đó, đoàn nhà trai dừng lại, cử một người vào báo cho nhà gái biết. Khi nào được nhà gái cho phép, đoàn đón dâu mới đi vào làng. Hai ông mỗi dẫn đầu, theo sau là chú rể và người giúp việc. Cách nhà gái một quãng đoàn đón dâu bị hai cô gái cầm hai dải lụa xanh, đỏ căng ngang đường chặn lại. Tại đây nhà gái bày mâm cúng gồm một đĩa thịt, hai chén rượu và một đôi dưa. Lúc này, hai ông mỗi của nhà trai đi tới cất giọng hát: "*Chúng tôi là người không biết gì, tới đây cho chúng tôi hỏi cho biết đường này đi tới đâu. Ở đây tại sao lại đông người như vậy, chúng tôi rất sợ... Chúng tôi đứng đây đã lâu, mọi người chỉ cho chúng tôi biết*

đường nào đi đến nhà gái". Hai cô gái cất tiếng hát đáp lại: "*Chúng tôi sẵn sàng mở đường đi*". Nghe đến đây ông mỗi liền lấy tiền (đã chuẩn bị trước) đặt vào dải lụa biểu hai cô gái. Đến lúc đó họ mới cất đồ cúng, thu lại dải lụa để mở đường cho nhà trai đi tiếp.

3. Gia đình nhà gái lúc này xuất hiện và đưa đoàn đón dâu đến nghỉ tại một ngôi nhà gần đấy. Tại đây, nhà trai nghỉ ngơi và tổ chức ăn bữa chiều. Sau khi ăn uống bữa chiều xong, *lải cung* mang hũ rượu (xung quanh dán những con cá được cắt bằng giấy đỏ, cùng 8 đồng xu tạo vòng quanh miệng hũ), tới ngõ nhà gái hát: "*Chúng tôi đi lang thang mãi bây giờ mới tới được đây, tìm được rồi mong gia chủ cho vào, chúng tôi mang lễ vật tới giao lại cho gia đình*". Phía sau *lải cung* là những người giúp việc gánh lễ vật dẫn cưới. Lúc này, nhà gái mời nhà trai vào nhà. Tiếp *lải cung* là người đại diện cho nhà gái. Người đại diện cũng kiêm luôn thầy cúng để giúp đỡ đám cưới cho nhà gái. *Lải cung* và người đại diện được xếp ngồi đối diện nhau. Người đại diện nhà gái rót rượu mời *lải cung*. Sau đó, *lải cung* xin được giao lễ vật và đưa chú rể ra mắt nhà gái. Lúc này, người giúp việc bên nhà gái cùng nhà trai kiểm lại lễ vật mang tới. Cuối cùng *lải cung* lấy từ áo ra một túi thêu lông tay xuống găm bàn đưa cho đại diện nhà gái. Đại diện nhà gái nhận và mở túi thêu lấy ra một chiếc vòng bạc (chiếc vòng được đánh rất công phu với nhiều họa tiết cầu kỳ), mang tới đặt lên bàn thờ, làm lễ thông báo cho tổ tiên.

Kết thúc thủ tục giao lễ vật, *lãi cung* trở lại nhà nghỉ cùng *chá ta* để đưa chú rể vào nhà gái. *Lãi cung* (cầm ô) và *chá ta* (cầm gậy) đi trước. Tiếp theo là người cầm can rượu, 2 người gánh gà, lợn và cuối cùng là chú rể với một tay cầm khăn, tay cầm quạt vừa đi vừa che mặt. Đến trước cửa nhà gái, ông mới chủ động đặt ghế cho chú rể ngồi (chú rể vẫn cầm quạt che mặt). Nhà gái sắp mâm gồm 2 chén rượu, đôi dưa, hũ rượu đặt ở cửa (phía trong nhà). Lúc này *lãi cung* và *chá ta* phải hát đối đáp với nhà gái. Nhiều khi nhà gái muốn thử thách lâu nhà trai, họ ra những câu hỏi rất hóc búa. Cuối cùng nhờ sự hiểu biết của *lãi cung* và *chá ta* nên cũng vượt qua được "cửa ải" nặng nhọc này. Chủ nhà gái lấy mâm đặt ra phía ngoài cửa (đây là dấu hiệu đồng ý cho chú rể vào nhà) rồi khép chặt cửa lại. Nhận được tín hiệu *lãi cung* ghé tai dặn dò chú rể là khi bước chân vào nhà phải đưa chân trái vào trước và phải dẫm lên những hình nhân đặt dưới đất. Cửa mở, *lãi cung* và *chá ta* cất giọng hát. Ở phía trong thấy cúng (đại diện nhà gái) chân đeo một chuỗi đồng xu, một tay cầm kiếm, tay kia cầm *cháo* (vật xin âm dương) và sách cúng, dùng kiếm vạch xuống đất và khoanh tròn lại, sau đó chỉ thẳng kiếm xuống đất với ý niệm diệt trừ tai ương, chôn tất cả các loài ma không cho chúng gây hại cho mọi người. Thấy cúng đặt *cháo*, sách, kiếm xuống đất rồi xoè 2 bàn tay đập vào nhau và cúi xuống đưa 2 bàn tay xuống phía dưới. Xong việc ông ta đứng thẳng lên dùng 2 ngón tay cái đặt chồng lên nhau (lặp đi lặp lại 3 lần), sau đó cầm lại các dụng cụ của mình, tay trái

đưa kiếm cao quá đầu, chân nhấc lên nhấc xuống (3 lần) rung mạnh để tạo âm thanh. Cuối cùng ông dùng kiếm vạch xuống đất rồi đặt ba hình nhân (được cắt bằng giấy đỏ) theo hàng dọc trước cửa, lập tức cửa chính được mở. Thấy cúng một tay cầm sách chỉ vào hình nhân, một tay cầm kiếm giơ cao rung mạnh tạo tiếng động.

Phía ngoài cửa, chú rể đứng dậy bước chân trái vào nhà và đặt chân lên những hình nhân (vẫn phải dùng quạt che mặt). Khi đoàn nhà trai vào hết thấy cúng mới thôi làm phép. *Lãi cung* và *chá ta* liền đưa chú rể vào buồng rồi đi ra ngoài. Phía ngoài cửa, thấy cúng dùng lửa hoá các hình nhân, vừa hoá ông vừa lầm rầm khẩn vái. Đến lúc này nhà gái mới đưa cô dâu tới (cô dâu được để ở nhà khác). Đi trước đoàn người là người thông thạo phong tục, 2 bên cô dâu là 2 bạn gái chưa chồng. Cô dâu vừa đi vừa cầm quạt che mặt. Hai cô gái vừa đi vừa hát và đưa cô dâu vào buồng có chú rể. Trong buồng, cô dâu, chú rể ngồi hai bên *lãi cung*, phía trước bày mâm gồm có rượu và đĩa gan luộc. *Lãi cung* rót rượu đưa cho cô dâu, chú rể uống rồi dùng dưa gắp gan cho từng người. Làm lễ xong cô dâu lại được đưa về chỗ cũ, còn chú rể sẽ ngủ lại trong buồng đó. Trước khi ra khỏi nhà, cô dâu (lúc này đã bỏ quạt che mặt) cùng *lãi cung* và *chá ta* tới trước mặt thầy cúng (người đại diện) làm lễ nhận dâu. Xong việc, 2 cô gái phù dâu lại đưa cô dâu về ngôi nhà mà cô dâu đã ở trong thời gian diễn ra đám cưới.

4. Đêm đó nhà gái chuẩn bị hai mâm rượu, thịt đặt đối diện nhau. Một bên là đoàn

nhà trai ngồi, bên kia là những người đại diện cho nhà gái. Mọi người vừa uống rượu vừa hát đối đáp. Trong cuộc hát, nhà gái sẽ hỏi, còn nhà trai thì trả lời. Ví dụ :

Nhà gái (hỏi): *Ai đã tạo ra được trời, đất?*

Nhà trai (đáp): *Ông Lý cùng Vua Tam nguyên, Tam thanh tạo ra trời, ông Công tạo ra đất.*

Nhà gái (hỏi) : *Năm nào đất bị sạt lở, năm nào vá lại được trời? Trước đây ai tạo ra con người, tạo ra bao nhiêu họ, họ nào được làm vua ?*

Nhà trai (đáp): *Năm khai thiên lập địa đất bị sạt lở, ông Thiên Vương được mời tới gắn lại trời. Ông Thiên nhiên tạo ra con người, ông Bàn Phí tạo ra năm họ, cử họ Bàn làm vua.*

Cứ như vậy đại diện nhà gái hỏi, *lải cung* và *chá ta* thay nhau hát đáp lại suốt đêm. Nội dung chủ yếu xoay quanh nguồn gốc lịch sử của nhóm Dao Họ, trong đó luôn thể hiện nhân sinh quan và thế giới quan của người Dao. Hình thức hỏi đáp cũng chính là cách giáo dục thế hệ trẻ thêm hiểu biết về giá trị lịch sử và văn hoá của cha ông.

Sáng hôm sau *lải cung* và *chá ta* đưa chú rể đi lạy cha mẹ họ hàng nhà gái. Trong lúc

đó nhà gái cũng cử người đưa cò dâu ra lạy chào họ hàng nhà trai. Sau khi đã chào xong, *lải cung* và *chá ta* làm lễ xin ra cửa để đưa cô dâu về nhà chồng. Khi đoàn đón dâu trở về nhà trai, nhà gái không có họ hàng, bạn bè của cô dâu đi theo. Tới nhà trai, cô dâu được đưa ra phía ngoài hiên múc nước rửa chân rồi cùng chú rể vào lạy chào cha mẹ. Từ đây, cô chính thức trở thành con dâu của gia đình. Ngày hôm đó nhà trai tổ chức ăn uống vui vẻ, đến tối hai vợ chồng trẻ vẫn phải ngủ riêng. Sáng hôm sau họ đưa nhau về nhà ngoại và đêm đó tại đây họ mới được phép động phòng.

Nhìn lại nghi lễ cưới xin của nhóm Dao Họ ở Lào Cai và đối chiếu với các nhóm Dao khác, chúng ta dễ dàng nhận thấy những đặc điểm chung, đồng thời mỗi nhóm, mỗi vùng lại có những nét độc đáo, riêng biệt. Hầu hết các nghi lễ cưới xin cổ truyền của người Dao phẳng phát ảnh hưởng của Đạo giáo và Nho giáo. Việc so tuổi và xem chân gà trước khi cưới là một trong những tập tục mê tín cản trở rất lớn trong hôn nhân của lớp trẻ người Dao xưa kia, và vẫn tồn tại một cách dai dẳng tới tận ngày nay. Tuy nhiên, có rất nhiều nghi lễ vẫn bảo lưu những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của người Dao Họ, có ý nghĩa lớn về giáo dục và nhân sinh.